

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2018;

Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 bao gồm các nội dung sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV (“Công ty” hay “VBG”)

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 29/03/2019 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu và các tài liệu ngay sau khi đăng ý tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu

4.1. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán, loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

4.7. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ liên quan tới việc bầu cử tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ

đồng có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tái sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết:

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu, Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên Bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực thi hành tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

14.2. Chủ tọa có trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

14.3. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này. *1/2*

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; BĐH;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: VT, TK Cty.



**BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV

Thay mặt ban lãnh đạo Công ty, tôi xin phép được báo cáo quý vị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

I. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Năm 2018 được đánh giá là một trong những năm hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn nhất của Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV. trong đó phải kể đến khối lượng thực hiện giảm nhiều so với Kế hoạch đầu năm Công ty đã xây dựng. Do các nguyên nhân:

- Đầu năm Công ty được Tập đoàn giao theo các quyết định là: 37.538 mk. Trong đó có 3.700 mk tại Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên và 8.800 mk tại Đề án TDBS mở Đồng Sin Quyền không thực hiện được (Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên tự làm, ĐATD mở Đồng Sin Quyền chưa có Giấy phép thăm dò).

- Đến tháng 9 năm 2018, Công ty được TKV giao bổ sung khối lượng khoan tại Đề án thăm dò mỏ than Nam Mẫu với 21 lỗ khoan, khối lượng khoan là: 14.730 mk. Trong đó chỉ khoan được 13 lỗ khoan tương ứng với khối lượng được nghiệm thu, thanh toán là: 7.859,2 mk còn lại nằm ở rừng phòng hộ không thể thi công được.

Sản lượng giảm nhiều dẫn đến doanh thu của Công ty cũng giảm so với kế hoạch năm, Song trong năm Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực quyết tâm, chủ động tháo gỡ khó khăn, áp dụng mọi biện pháp để giảm chi phí, tiết kiệm vật tư, nhiên liệu, nâng cao năng lực sản xuất hạ giá thành sản phẩm đem lại hiệu quả kinh tế, đảm bảo kinh doanh có lãi.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Sản lượng thực hiện đạt: 35.451 mét khoan bằng 71% Kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (NQ ĐHĐCĐ), đạt 114% Kế hoạch điều chỉnh.
2. Doanh thu thực hiện: 127.956 Triệu đồng bằng 64% Kế hoạch (NQ ĐHĐCĐ), đạt 115% Kế hoạch điều chỉnh.
3. Lợi nhuận trước thuế: 600 Triệu đồng bằng 10% Kế hoạch (NQ ĐHĐCĐ), đạt 120% Kế hoạch điều chỉnh.
4. Lao động bình quân: 439 người đạt 100% Kế hoạch điều chỉnh.
5. Tiền lương bình quân: 8.270.653 đ/người/tháng bằng 85% Kế hoạch (NQ ĐHĐCĐ), đạt 114% Kế hoạch điều chỉnh.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2018, các nguồn lực hiện có của Công ty và dự báo tình hình cho năm 2019. Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch SXKD năm 2019 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Sản lượng: 30.000 – 50.000 mét khoan (Phụ thuộc vào khối lượng được Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty).

2. Doanh thu: 120.000 – 180.000 Triệu đồng.

3. Lợi nhuận trước thuế: 4.000 Triệu đồng.

4. Lao động bình quân: 439 người.

5. Tiền lương bình quân: 9.968.000 đồng/người/tháng.

6. Đầu tư xây dựng cơ bản: 8.900 triệu đồng.

Trong đó: các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu tùy theo tình hình thực tế và khối lượng được Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty. Công ty chủ động cân đối điều chỉnh cho phù hợp nhưng phải đảm bảo **lợi nhuận trước thuế** và **tiền lương bình quân cho người lao động**.

Các biện pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2019:

1. Đào tạo và tăng cường đội ngũ công nhân khoan, công nhân trắc địa có đủ chuyên môn, trình độ có lòng yêu nghề và có tâm huyết với nghề khảo sát, địa chất, đáp ứng được các yêu cầu về lao động (trực tiếp) cho giai đoạn trước mắt và các năm tiếp theo. Hạn chế và không tuyển dụng CBNV làm việc gián tiếp, để đến năm 2020 đội ngũ CBNV làm công việc gián tiếp giảm theo đúng (tỉ lệ 12%) qui định của Tập Đoàn Công Nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam đối với các đơn vị Địa Chất.

2. Tích cực đổi mới công tác quản lý, công tác tổ chức sản xuất, phát huy năng lực sáng tạo của người lao động, tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí, giảm giá thành, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ khoa học vào công tác khảo sát, thăm dò địa chất.

3. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ định mức kinh tế kỹ thuật thăm dò khảo sát than và thăm dò khoáng sản áp dụng thanh toán cho các đơn vị, đảm bảo mức tiêu hao (VT, TL) cho một đơn vị sản phẩm (1 mét khoan, 1 ha đo đạc, 1 mẫu phân tích,...) đúng, sát với thực tế sản xuất, quan tâm đến đời sống của công nhân lao động, tăng cường công tác quản lý có thưởng phạt nghiêm minh nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra.

4. Thực hiện tốt công tác ĐTXDCB do Nhà nước, TKV ban hành, đặc biệt thực hiện tốt trình tự đầu tư, đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả cao.

5. Làm tốt công tác chuẩn bị trước khi thi công các công trình địa chất, giảm thiểu thời gian chờ đợi ngừng nghỉ của các tổ máy.

6. Chủ động mở rộng thị trường khảo sát để không ngừng tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty và thu nhập của người lao động.

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019 của ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV
GIÁM ĐỐC**



Lê Đức Long

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA HĐQT
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018, KẾ HOẠCH NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV**

Kính thưa: Quý Đại biểu! Kính thưa Quý Cổ Đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 như sau:

I. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty

Nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV từ ngày 01/1/2018 đến nay gồm các ông:

*** Chủ tịch HĐQT:**

- Ông Lê Quang Bình.

*** Thành viên HĐQT:**

- Ông Lê Đức Long - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Đặng Quốc Tuấn - Ủy viên HĐQT chuyên trách
- Ông Nguyễn Danh Tuyên - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Vũ Hải - Ủy viên HĐQT

II. Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến hành giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và những cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty có hiệu quả, cụ thể là:

1. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Hoạt động đúng quy định, ban hành, điều chỉnh các quy chế, quy định và ban hành đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp và đáp ứng cho sản xuất kinh doanh linh hoạt có hiệu quả.

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức họp 12 cuộc họp và đã ban hành 12 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực.

Các văn bản của HĐQT được ban hành kịp thời dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi vấn đề của HĐQT đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm theo định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo Ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để đưa ra những điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kịp thời để đảm bảo thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Thông qua các hạn mức vay vốn, bảo lãnh vay vốn để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty để phù hợp và phát huy được hiệu quả trong việc thực hiện SXKD.

Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo, ra Nghị quyết, quyết định về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch ĐHĐCĐ	Kế hoạch đ. chỉnh	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH ĐHĐCĐ	Tỷ lệ % TH/KH đ. chỉnh
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	100	100
2	Sản lượng	Mét	50.000	31.000	35.451	71	114
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	180.000	110.800	127.956	64	115
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.000	500	600	10	120
5	Cổ tức phân phối	%	5			0	
6	Lao động bình quân	Người	492	439	439	89	100
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Đ/ng-thg	9.738.000	7.248.000	8.271.000	85	114
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	4.230	4.230	3.853	91	91

2.3. Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về kế hoạch SXKD, Đầu tư XDCB năm 2019 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	

2	Sản lượng	Mét	30.000 - 50.000	
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	120.000 - 180.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.000	
5	Cổ tức phân phối	%	3	
6	Lao động bình quân	Người	439	
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	đ/ng-thg	9.968.000	
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	8.900	

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc và tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự và qui định tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của của Hội đồng quản trị.

Tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc (tháng)	Tiền lương năm 2018 (đồng)	Thù lao năm 2018 (đồng)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	12		46.240.440
2	Lê Đức Long	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12		41.400.000
3	Nguyễn Danh Tuyên	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12		41.400.000
4	Nguyễn Vũ Hải	Thành viên HĐQT không chuyên trách	9		33.120.000
5	Đặng Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT chuyên trách	12	326.857.190	
6	Nguyễn Văn Tấn	Trưởng BKS không chuyên trách	4		18.630.000
7	Đỗ Thị Minh Nguyệt	Trưởng BKS chuyên trách	8.5	138.604.900	
8	Vũ Thị Thủy	Thành viên BKS không chuyên trách	12		37.800.000
9	Trần T.Kim Thanh	Thành viên BKS không chuyên trách	12		37.800.000
	Tổng cộng			465.462.090	256.390.440

III. Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019

- Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.
- Chỉ đạo thực hiện tích cực để hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV, thực hiện phương án giảm biên chế lao động quản lý nhằm tập trung sức mạnh cho sự phát triển Công ty.
- Rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các bộ phận.
- Tăng cường tính minh bạch thông tin, quản trị chi phí, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động với Công ty.
- Thực hiện tốt công tác an toàn bảo hộ lao động; duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty; tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền trên địa bàn đóng quân, địa bàn thi công, cơ quan cấp trên và các đối tác, đơn vị bạn.
- Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của HĐQT; các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định, quy trình nội bộ được thực thi trong toàn Công ty.

IV. Kết luận

Năm 2018, được sự tín nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty vượt qua khó khăn, phấn đấu thực hiện phương án sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua, cơ bản đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và tăng tích lũy đầu tư để phát triển Công ty, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

HĐQT trân trọng sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ, sự nỗ lực phấn đấu của Ban điều hành, toàn thể Cổ đông và CBCNV trong Công ty.

Nhân dịp này thay mặt HĐQT tôi xin gửi tới các Quý Cổ Đông, CBCNV Công ty lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn! 


Lê Quang Bình

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo để Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 như sau (chi tiết đăng trên website của Công ty):

A. Ý kiến của Công ty TNHH PKF Việt Nam (đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính):

“ Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

B. Báo cáo tài chính:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: Triệu đồng)

CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2018	Ngày 31/12/2017
TỔNG TÀI SẢN	150.329	192.271
I. Tài sản ngắn hạn	126.617	163.551
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.068	4.882

3. Các khoản phải thu ngắn hạn	115.549	155.700
4. Hàng tồn kho	4.451	918
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.549	2.051
II. Tài sản dài hạn	23.712	28.720
2. Tài sản cố định	22.806	27.082
5. Tài sản dài hạn khác	906	1.638
NGUỒN VỐN	150.329	192.271
I. Nợ phải trả	63.462	100.698
1. Nợ ngắn hạn	63.462	100.698
2. Nợ dài hạn	-	-
II. Vốn chủ sở hữu	86.867	91.573
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86.000	86.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	414	415
11. Lợi nhuận chưa phân phối	453	5.158

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2018

CHỈ TIÊU	Số tiền (Triệu đồng)
1. Tổng doanh thu	127.956
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	127.890
- Doanh thu hoạt động tài chính	52
- Thu nhập khác	14
2. Tổng chi phí	127.356
- Giá vốn hàng bán	114.338
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.977
- Chi phí tài chính	908
- Chi khác	133
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	600
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	453
5. Tiền lương và thù lao HĐQT, ban KS và ban lãnh đạo điều hành	1.734

- Tiền lương	1.482
- Thù lao HĐQT và BKS	252

MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNG GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn:

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản:	15,77%
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	84,23%
- Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	42,22%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	57,78%

2. Khả năng thanh toán

- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	2,37 lần
- Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	2 lần
- Tổng tiền và các khoản ĐT ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn	0,06 lần

3. Tỷ suất sinh lời

- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	53 đồng/CP
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu (ROS)	0.35%
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	0.30%
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	0.53%

Kính trình đại hội cổ đông thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Quang Bình

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ luật doanh nghiệp năm 2014 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty .

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Nội dung	Số tiền
I.Lợi nhuận sau thuế năm 2018	453.072.563
II. Phân phối lợi nhuận:	453.072.563
1. Trả cổ tức (0%)	0
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	453.072.563
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	0
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	453.072.563
+ Trích quỹ thưởng Người quản lý	0

Kính trình đại hội uỷ quyền cho HĐQT và Ban điều hành thực hiện Phân phối lợi nhuận theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình đại hội xem xét biểu quyết./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Lê Quang Bình

Số: /BC-BKS

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-VBG ngày 21/4/2018 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV thông qua ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV số 10/VBG-BKS ngày 30/8/2018;

Căn cứ kế hoạch kiểm tra kiểm soát của Ban kiểm soát 2018;

Ban Kiểm soát công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV báo cáo Đại hội cổ đông năm 2018 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, bao gồm các nội dung chính như sau:

Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý. Ban kiểm soát đã tổ chức họp thường kỳ (4 phiên họp) với sự tham gia của tất cả các thành viên Ban kiểm soát để tổ chức triển khai công việc.

Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty (khi được mời) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

Tham dự các cuộc họp giao ban điều hành hàng tháng của Ban giám đốc.

Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành văn bản để đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của các cơ quan kiểm toán và kiểm soát

Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các Cổ đông.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức bộ máy :

1.1. Hội đồng quản trị gồm

- | | |
|--------------------------|------------|
| - Ông: Lê Quang Bình | - Chủ tịch |
| - Ông: Lê Đức Long | - Ủy viên |
| - Ông: Đặng Quốc Tuấn | - Ủy viên |
| - Ông: Nguyễn Danh Tuyên | - Ủy viên |
| - Ông: Nguyễn Vũ Hải | - Ủy viên |

1.2. Ban kiểm soát gồm :

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Tấn | - Trưởng ban (*) |
| - Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt | - Trưởng ban (**) |
| - Bà: Vũ Thị Thủy | - Ủy viên |
| - Bà: Trần Thị Kim Thanh | - Ủy viên |

(*) Ông Nguyễn Văn Tấn miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 21/4/2018 theo Nghị quyết số 14/NQ-VBG ngày 21/4/2018 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018

(**) Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt được bầu vào Ban kiểm soát giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 21/4/2018.

2 . Hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT thể hiện qua các nội dung như sau:.

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 12 phiên, bao gồm các cuộc họp định kỳ và bất thường phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

HĐQT đã ban hành 12 nghị quyết và 2 quyết định. Các nghị quyết và quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty như Nghị quyết giao kế hoạch năm 2018, thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất, thông qua phương án vay vốn, nghị quyết triển khai đề án tái cơ cấu, quyết định về ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương....

Trong quá trình hoạt động HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa Công ty vượt qua một năm đầy khó khăn và thử thách.

3.Về thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Giám đốc Công ty thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ điều lệ công ty. Bảo đảm tuân thủ tương đối tốt các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị và của TKV.

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tập đoàn.

Chủ động xây dựng và ban hành các quy định quản lý trong Công ty theo thẩm quyền như quy định chức năng nhiệm vụ các phòng ban thuộc bộ máy điều hành, quy định bồi dưỡng nghề - thi nâng bậc, quy định tiêu chuẩn trang bị bảo hộ lao động

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

Nhận xét:

Ban kiểm soát Công ty chưa phát hiện sai sót, bất hợp lý trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT và Giám đốc Công ty.

Đề nghị Ban Giám đốc chỉ đạo các phòng chức năng rà soát để ban hành, trình HĐQT ban hành (hoặc cho ý kiến để ban hành) một số quy chế, quy định như: quy chế đi công tác nước ngoài, quy định sửa chữa tài sản cố định trong công ty và cần rà soát sửa đổi bổ sung quy chế quy định về quản lý vật tư, thuê ngoài...cho phù hợp với các quy chế quy định của TKV và thực tế tại công ty.

II. Tình hình tài chính và thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính năm 2018:

1.1. Các chỉ tiêu tài chính năm 2018:

Năm 2018 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn biểu hiện cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Ghi chú
A	B	1	2
1	Hệ số thanh toán hiện thời (Khả năng thanh toán nợ đến hạn)	2.00	
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,73	
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	100	

a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	84,23	
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	15,77	
4	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn		
a	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	0,69	
b	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,53	
c	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	0,40	
d	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,30	
e	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,35	

Năm 2018 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn cụ thể.

1.2. Vốn điều lệ của Công ty: Tại thời điểm 31/12/2018, Vốn điều lệ là 86 tỷ đồng

Bảng tổng hợp góp vốn điều lệ đến thời điểm ngày 31/12/2018

DVT: Triệu đồng

T T	Nội dung	Lũy kế số vốn góp đến 31/12/2018	Tỷ lệ góp vốn
1	Cổ đông tổ chức: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	79.120	92,0
2	Cổ đông cá nhân	6.880	8,0
	Tổng cộng	86.000	100

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

2.1. Đánh giá chung :

Sau khi xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán cơ bản được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, được cập nhật theo dõi và quản lý trên phần mềm kế toán Bravo.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định, số liệu kế toán rõ ràng, trung thực các hoạt động kinh tế phát sinh trong năm tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2018 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành.

Chế độ báo cáo tài chính: Công ty thực hiện báo cáo tài chính theo quý, năm tài chính theo quy định hiện hành.

Công ty TNHH PKF Việt Nam đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty và xác nhận “Xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV”.

2.2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Bảng cân đối kế toán

CHỈ TIÊU	Số đầu năm	Số đầu năm
TÀI SẢN		
A. Tài sản ngắn hạn	126 617 057 597	163 551 031 685
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4 068 704 462	4 882 046 423
1. Tiền	4 068 704 462	4 882 046 423
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	115 548 560 219	155 699 412 999
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	115 852 680 261	155 602 443 870
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	242 083 200	168 189 000
6. Phải thu ngắn hạn khác	1 203 792 278	1 658 131 421
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-1 749 995 520	-1 729 351 292
IV. Hàng tồn kho	4 450 708 993	918 088 430
1. Hàng tồn kho	4 450 708 993	918 088 430
V. Tài sản ngắn hạn khác	2 549 083 923	2 051 483 833
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	2 549 083 923	2 051 483 833
B. Tài sản dài hạn	23 712 555 184	28 719 667 862
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	22 806 268 147	27 082 309 073
1. TSCĐ hữu hình	22 572 876 529	26 808 072 461
3. TSCĐ vô hình	233 391 618	274 236 612
III. Bất động sản đầu tư		

IV. Tài sản dở dang dài hạn		
V. Tài sản dài hạn khác	906 287 037	1 637 358 789
1. Chi phí trả trước dài hạn	906 287 037	1 637 358 789
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	150 329 612 781	192 270 699 547
C. NỢ PHẢI TRẢ	63 461 950 393	100 697 744 732
I. Nợ ngắn hạn	63 461 950 393	100 697 744 732
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	25 299 383 124	39 411 175 085
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	106 781 706	
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	6 623 264 697	10 188 597 926
4. Phải trả người lao động	12 981 605 326	14 505 357 518
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	151 917 405	299 694 491
9. Phải trả ngắn hạn khác	6 802 103 172	14 223 774 454
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10 367 116 133	20 617 616 278
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1 129 778 830	1 451 528 980
II. Nợ dài hạn		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	86 867 662 388	91 572 954 815
I. Vốn chủ sở hữu	86 867 662 388	91 572 954 815
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86 000 000 000	86 000 000 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	86 000 000 000	86 000 000 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	414 589 825	414 589 825
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	453 072 563	5 158 364 990
- LNST chưa phân phối kỳ này	453 072 563	5 158 364 990
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	150 329 612 781	192 270 699 547

Kết quả kinh doanh.

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017
1. DT BH và cung cấp DV	127 889 614 827	187 029 146 757
2. Các khoản giảm trừ DT		
3. DT thuần về BH và CCDV	127 889 614 827	187 029 146 757
4. Giá vốn hàng bán	114 338 734 581	160 929 812 993
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13 550 880 246	26 099 333 764
6. Doanh thu hoạt động TC	52 511 094	22 146 741
7. Chi phí tài chính	908 069 241	1 418 935 272
- Trong đó: Lãi vay phải trả	908 069 241	1 418 935 272
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí QLDN	11 977 280 106	17 957 696 883
10. Lợi nhuận từ HĐ KD	718 041 993	6 744 848 350
11. Thu nhập khác	14 132 727	
12. Chi phí khác	132 667 213	237 513 690
13. Lợi nhuận khác	- 118 534 486	- 237 513 690
14. Tổng LN KT trước thuế	599 507 507	6 507 334 660
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	146 434 944	1 348 969 670
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	453 072 563	5 158 364 990
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	53	600
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		

III. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công ty cần tăng cường rà soát và nâng cao hơn nữa về hồ sơ thủ tục trong công tác sửa chữa thiết bị, thuê ngoài.

2. Công ty cần tiếp tục thực hiện định biên lao động đã được TKV và HĐQT thông qua
3. Công ty cần ban hành quy chế đi công tác nước ngoài, quy định sửa chữa tài sản cố định trong công ty và rà soát sửa đổi bổ sung quy chế quy định về quản lý vật tư, thuê ngoài...cho phù hợp với các quy chế quy định của TKV và thực tế tại công ty.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1. Kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật có liên quan, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy định nội bộ của Công ty theo định kỳ hàng quý đã được xây dựng từ đầu năm.
2. Tham gia với HĐQT, Ban điều hành trong việc xây dựng quy chế quản lý nội bộ còn thiếu và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những vấn đề chưa phù hợp trong các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Phối kết hợp tốt hơn với HĐQT, Ban điều hành trong công tác điều hành, quản lý và giám sát các hoạt động của Công ty;
3. Kiểm soát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm 2019 của Công ty;
4. Kiểm soát, báo cáo thực hiện công tác khoán, quản trị chi phí và công tác hạch toán kế toán, công tác mua sắm và quản lý vật tư; sửa chữa tài sản năm 2019 của Công ty;
5. Kiểm soát công tác quyết toán tiền lương, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng năm 2019; Công tác quản lý, tuyển dụng lao động; Công tác tái cơ cấu tổ chức, bố trí lao động của Công ty;
6. Các nội dung khác có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp;

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2018, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của mình mà Đại hội đồng cổ đông giao cho. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông;
- HĐQT, BGD công ty
- Lưu BKS.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Minh Nguyệt

Số: /TTr-BKS

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV năm 2019

V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp Ban KS Công ty ngày 13/3/2019 về việc lập phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 trình đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Địa chất Việt Bắc -TKV về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

- Ban kiểm soát công ty đề xuất với Đại hội đồng cổ đông năm 2019 lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Trong trường hợp khi đàm phán ký kết hợp đồng, không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 được Bộ Tài chính cập nhật công khai tại thời điểm gần nhất với thời điểm lựa chọn công ty kiểm toán..

Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi đơn đốc Công ty kiểm toán độc lập thực hiện đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ kiểm toán.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông;
- HĐQT, BGĐ công ty
- Lưu BKS.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Minh Nguyệt

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2018, trình phương án chi trả năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

1. Chi trả tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2018:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt như sau:

- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS không chuyên trách:

+ Thù lao Chủ tịch HĐQT:	4.050.000	đồng/người/tháng
+ Thù lao thành viên HĐQT:	3.450.000	đồng/người/tháng
+ Thù lao Trưởng BKS:	3.450.000	đồng/người/tháng
+ Thù lao thành viên BKS:	3.150.000	đồng/người/tháng

Tổng cộng tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2018 đã chi trả:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc (tháng)	Tiền lương năm 2018 (đồng)	Thù lao năm 2018 (đồng)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	12		46.240.440
2	Lê Đức Long	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12		41.400.000

3	Nguyễn Danh Tuyên	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12		41.400.000
4	Nguyễn Vũ Hải	Thành viên HĐQT không chuyên trách	9		33.120.000
5	Đặng Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT chuyên trách	12	326.857.190	
6	Nguyễn Văn Tấn	Trưởng BKS không chuyên trách	4		18.630.000
7	Đỗ Thị Minh Nguyệt	Trưởng BKS chuyên trách	8.5	138.604.900	
8	Vũ Thị Thủy	Thành viên BKS không chuyên trách	12		37.800.000
9	Trần T.Kim Thanh	Thành viên BKS không chuyên trách	12		37.800.000
	Tổng cộng			465.462.090	256.390.440

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

- Tiền lương:

+ Số lượng thành viên HĐQT chuyên trách: 01 người

+ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 01 người

Chức danh	Mức tiền lương hàng tháng (Đồng/người/tháng)
1. Thành viên HĐQT chuyên trách:	23.000.000
2. Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:	23.000.000

- Thù lao HĐQT, BKS:

+ Số lượng thành viên HĐQT: 4 thành viên

+ Số lượng thành viên BKS: 2 thành viên

Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (Đồng/người/tháng)
I. Hội đồng quản trị	
1. Chủ tịch HĐQT	27.000.000 x 15% = 4.050.000
2. Thành viên HĐQT	23.000.000 x 15% = 3.450.000

Chức danh	Mức thù lao hàng tháng(Đồng/người/tháng)
II. Ban kiểm soát	
1. Thành viên BKS	21.000.000 x 15% = 3.150.000

Tiền lương, Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, TK, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]
Lê Quang Bình

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-VBG

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua vào ngày 27 tháng 4 năm 2017;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty được tổ chức vào ngày 20 tháng 4 năm 2019;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2019 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ HTKH
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	100%
2	Sản lượng	Mét	50.000	35.451	71%
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	180.000	127.956	64%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.000	600	10%
5	Cổ tức phân phối	%	5	0	0
6	Lao động bình quân	Người	492	439	89%
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Đ/ng-thg	9.738.000	8.271.000	85%
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	4.230	3.853	91%

2. Kế hoạch SXKD năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	30.000 - 50.000	
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	120.000 - 180.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.000	
5	Cổ tức phân phối	%	3	
6	Lao động bình quân	Người	439	
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	đ/ng-thg	9.968.000	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	8.900	

Điều 2. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số tiền
I. Lợi nhuận sau thuế năm 2017	453.072.563
II. Phân phối lợi nhuận:	
1. Trả cổ tức (5%)	453.072.563
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	0
+ Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành	453.072.563
+ Trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	0
	453.072.563

Điều 3. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS năm 2018:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc (tháng)	Tiền lương năm 2018 (đồng)	Thù lao năm 2018 (đồng)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	12		46.240.440
2	Lê Đức Long	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12		41.400.000
3	Nguyễn Danh Tuyên	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12		41.400.000
4	Nguyễn Vũ Hải	Thành viên HĐQT không chuyên trách	9		33.120.000
5	Đặng Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	12	326.857.190	

		chuyên trách			
6	Nguyễn Văn Tấn	Trưởng BKS không chuyên trách	4		18.630.000
7	Đỗ Thị Minh Nguyệt	Trưởng BKS chuyên trách	8.5	138.604.900	
8	Vũ Thị Thủy	Thành viên BKS không chuyên trách	12		37.800.000
9	Trần T.Kim Thanh	Thành viên BKS không chuyên trách	12		37.800.000
	Tổng cộng			465.462.090	256.390.440

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

- Tiền lương:

+ Số lượng thành viên HĐQT chuyên trách: 01 người

+ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 01 người

Chức danh	Mức tiền lương hàng tháng (đồng/người/tháng)
1. Thành viên HĐQT chuyên trách:	23.000.000
2. Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:	23.000.000

- Thù lao HĐQT, BKS:

+ Số lượng thành viên HĐQT: 4 thành viên

+ Số lượng thành viên BKS: 2 thành viên

Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (đồng/người/tháng)
I. Hội đồng quản trị	
1. Chủ tịch HĐQT	$27.000.000 \times 15\% = 4.050.000$
2. Thành viên HĐQT	$23.000.000 \times 15\% = 3.450.000$
II. Ban kiểm soát	

1. Thành viên BKS	21.000.000 x 15% = 3.150.000
-------------------	------------------------------

Tiền lương, Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Bảng cân đối kế toán thời điểm ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2018	Ngày 31/12/2017
TỔNG TÀI SẢN	150.329	192.271
I. Tài sản ngắn hạn	126.617	163.551
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.068	4.882
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	115.549	155.700
4. Hàng tồn kho	4.451	918
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.549	2.051
II. Tài sản dài hạn	23.712	28.720
2. Tài sản cố định	22.806	27.082
5. Tài sản dài hạn khác	906	1.638
NGUỒN VỐN	150.329	192.271
I. Nợ phải trả	63.462	100.698
1. Nợ ngắn hạn	63.462	100.698
2. Nợ dài hạn	-	-
II. Vốn chủ sở hữu	86.867	91.573
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86.000	86.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	414	415
11. Lợi nhuận chưa phân phối	453	5.158

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV. Trong trường hợp khi đàm phán ký kết hợp đồng, không thống nhất được với

Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực phù hợp để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018.

Điều 7. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2018.

Điều 10. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV năm 2019 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội; TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); Văn phòng đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quang Bình**